

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 37/2019/HS-PT
Ngày 08 tháng 4 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Dương Thanh L và đồng phạm khác. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo: Dương Thanh L (Tên gọi khác: **N**), sinh năm 1989 tại huyện P, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp B, xã VPT, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị P, sinh năm 1966; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/7/2015 bị Công an huyện P, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành Quyết định vào ngày 02/7/2015; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 11/4/2017 cho bảo lãnh; bị bắt, tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 30/11/2017 cho bảo lãnh đến nay (vắng mặt)

2. Bị cáo Triệu Quốc Đ (Tên gọi khác: **Cu Đ**), sinh năm 1988 tại huyện P, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã PL, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn K, sinh năm 1953 và bà Trương Thị N,

sinh năm 1955; có vợ tên Diệp Thị M (Diệp Tú M), sinh năm 1990 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 14/3/2017 đến ngày 05/5/2017 cho bảo lãnh đến nay (có mặt).

3. Bị cáo: Võ Trường S (Tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1990 tại huyện P, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp PT, xã PL, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Trường T, sinh năm 1952 và bà Trương Thị T, sinh năm 1953; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 14/3/2017 đến ngày 24/5/2017 cho bảo lãnh. Chết ngày 15/02/2019.

4. Bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1990 tại huyện P, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp MA, xã PTTA, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà Trần Thị D, sinh năm 1962; có vợ tên Huỳnh Thị T, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Bị cáo Trần Văn S (Tên gọi khác: **Bé S**), sinh năm 1967 tại huyện P, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã PL, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1938 và bà Trương Thị S, sinh năm 1938; có vợ tên Dương Tuyết L, sinh năm 1975 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Bị cáo Trần Văn C, sinh năm 1982 tại huyện P, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp MA, xã PTTA, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà Trần Thị D, sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1980 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Bị cáo Dương Văn T, sinh năm 1977 tại huyện P, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã PL, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1939 và bà Đỗ Thị C (chết); có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T: Ông Trần Văn L và Luật sư Trần Hoàng Hải P - Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Văn L, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị cáo bị kháng nghị:

Bị cáo **Trần Văn T**, sinh năm 1984 tại huyện P, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp MA, xã PTTA, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà Trần Thị D, sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 và 01 người con sinh năm 2003; tiền án: 01 lần, tại Bản án số: 42/2014/HSST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/3/2015, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 24/5/2017 cho bảo lãnh đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn Đ (Mã Đ), Huỳnh Văn U (UH) không kháng cáo, không bị kháng nghị và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án anh Huỳnh Văn N, chị Chem Kim C, anh Trần Thanh H không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với động cơ vụ lợi cá nhân, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/01/2017 Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn U, Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Võ Trường S, Trần Văn Th, Trần Văn Tr; Trần Văn C, Trần Văn S, Dương Văn T và Trần Thanh H cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc bầu cua ăn tiền tại quán karaoke K thuộc ấp P, xã PL, huyện P, tỉnh Bạc Liêu đến 23 giờ 05 phút thì bị Công an huyện P kết hợp với Công an xã PL bắt quả tang; lập biên bản thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.212.000đ cùng nhiều vật chứng khác.

Quá trình điều tra chứng minh được ngày 28/01/2017, Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền 17.200.000 đồng, dùng vào việc đánh bạc 800.000 đồng; Huỳnh Văn U mang theo số tiền 900.000 đồng dùng vào việc đánh bạc (trong quá trình làm cái có thắng khoản 3.000.000 đồng bỏ lại tại chiếu bạc); Dương Thanh L mang theo số tiền 30.690.000 đồng dùng vào việc đánh bạc 800.000 đồng; Triệu Quốc Đ mang theo số tiền 15.000.000 đồng, dùng vào việc đánh bạc 5.000.000 đồng; Võ Trường S mang theo số tiền 39.300.000 đồng, dùng vào việc đánh bạc 4.300.000 đồng; Trần Văn Tr mang theo số tiền 340.000 đồng và mượn của Nguyễn Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, sử dụng vào việc đánh bạc 1.340.000 đồng; Trần Văn Th mang theo 400.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Trần Văn C mang theo 230.000 đồng sử dụng đánh bạc 200.000 đồng; Trần Văn S mang theo số tiền 246.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc số tiền 100.000 đồng; Dương Văn T mang theo số tiền 2.252.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc 200.000 đồng.

Đối với Trần Văn S, Trần Văn C và Dương Văn T ngày 05/10/2017 Trưởng Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hình chính về hành vi đánh bạc ngày 28/01/2017. Ngày 20/6/2018 Trưởng Công an huyện P đã ban

hành quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn S, Trần Văn C và Dương Văn T.

Đối với Trần Thanh H tại cáo trạng số 21/CT-KSĐT-TA ngày 07 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy về tội đánh bạc. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã ra quyết định rút quyết định truy tố. Ngày 08/12/2017 Tòa án nhân dân huyện P đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Trần Thanh H nên không đề cập xử lý.

Đối với Chem Kim C không tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý. Đối với Huỳnh Văn N khi cho mượn cái nồi không biết sử dụng lắc bầu cua ăn tiền nên không đề cập xử lý. Đối với 11 điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Dương Thanh L (N), Triệu Quốc Đ (Cu Đ), Võ Trường S (Đ), Trần Văn Th, Trần Văn Tr, Trần Văn C, Trần Văn S, Dương Văn T, phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Triệu Quốc Đ (Cu Đ) 07 (bảy) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến ngày 05/5/2017;

- Xử phạt bị cáo Võ Trường S (Đ) 07 (bảy) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến ngày 24/5/2017;

- Xử phạt bị cáo Dương Thanh L (N) 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 11/4/2017; từ ngày 16/11/2017 đến ngày 30/11/2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án;

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 24/5/2017, thời hạn tạm giam đã bằng thời hạn tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ (Mã Đ), Huỳnh Văn U (UH), về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/01/2019, các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn C, Dương Văn T kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 11/02/2019, các bị cáo Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Võ Trường S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo Trần Văn S kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 11/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSPL đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Tr.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày: Về hình thức: Kháng cáo và kháng nghị là đúng quy định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là hợp lệ; Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, nội dung kháng cáo, kháng nghị, phân tích việc bị cáo Võ Trường S chết trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 359; khoản 7 Điều 157; khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với kháng nghị, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu rút toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với bị cáo Trần Văn Tr; đối với các kháng cáo đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T; huỷ quyết định của Bản án sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Võ Trường S.

Những người bào chữa cho của các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T trình bày: Các bị cáo tham gia với trò phụ, số tiền dùng vào việc đánh bạc chỉ từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, các bị cáo đã ngừng việc đánh bạc trước khi bị bắt quả tang, mức hình phạt tù đối với các bị cáo dưới 03 năm, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Dương Thanh L được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai không có mặt, việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa hôm nay không trở ngại việc xét xử, trong vụ án này bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo và các bị cáo khác yêu cầu xét xử vắng mặt bị cáo L nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Triệu Quốc Đ, Trần Văn T, Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T, Trần Văn Tr xác định tối ngày 28/01/2017 tại quán Karaoke K thuộc ấp P, xã PL, huyện P, tỉnh Bạc Liêu các bị cáo cùng với các bị cáo khác trong vụ án có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua để thắng thua với nhau bằng tiền đến 23 giờ 05 phút thì bị bắt quả tang với số tiền thu trên chiếu bạc là 6.212.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn Đ 800.000 đồng, Dương Thanh L 800.000 đồng, Huỳnh Văn U 900.000 đồng, Triệu Quốc Đ 5.000.000 đồng, Trần Văn Tr 1.340.000 đồng (của bị cáo mang theo 340.000 đồng và mượn của bị cáo Đ 1.000.000 đồng), Trần Văn Th 400.000 đồng, Võ Trường S 4.300.000 đồng, Trần Văn C 200.000 đồng, Trần Văn S 100.000 đồng, Dương Văn T 200.000 đồng, cùng với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 6.212.000 đồng và 2.146.000 đồng của bị cáo Triệu Quốc Đ thắng cược. Như vậy, tổng cộng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 22.398.000 đồng.

[3] Các bị cáo có hành vi đánh bạc nhằm thắng thua bằng tiền, số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 28/01/2017 là 22.398.000 đồng, nên án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo với lý do án sơ thẩm xử phạt quá nghiêm khắc, mức án quá cao vì số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, các bị cáo đã thấy được lỗi lầm, chấp hành tốt quy định pháp luật khi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo L, Đ không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo của các bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy, tại cấp phúc thẩm các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn C cung cấp chứng cứ chứng minh bà nội các bị cáo là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bác sáu các bị cáo là liệt sĩ, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, dù có áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này thì bị cáo Th cũng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không đủ điều kiện để hưởng án treo. Mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay, hành vi “Đánh bạc” có chiều hướng gia tăng trên địa bàn và mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T và không chấp nhận lời đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T.

[6] Ngoài ra, các bị cáo Trần Văn S, Dương Văn T cho rằng các bị cáo đã bị xử lý hành chính nay lại bị xử lý hình sự, cùng lúc các bị cáo bị xử lý hai hình thức nên các bị cáo không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với quyết định xử lý hành chính của các bị cáo S, Dương Văn T, C, Công an huyện P đã ra quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 20/6/2018 và cùng ngày các bị cáo đã nhận được các quyết định này (bút lục 1215 - 1217, 1255 - 1257) nên không có cơ sở chấp nhận trình bày này của các bị cáo S, Dương Văn T.

[7] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu rút toàn bộ kháng nghị đối với bị cáo Tr nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Tr nên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tr có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hôm nay (ngày 08/4/2019).

[8] Đối với bị cáo Võ Trường S có kháng cáo nhưng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo mất (chết) ngày 15/02/2019, theo Trích lục khai tử số 75 ngày 20/02/2019 thể hiện bị cáo mất do bệnh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359, khoản 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC ngày 25/12/2000 hủy một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Võ Trường S (về hình phạt và án phí sơ thẩm); đối với quyết định xử lý vật chứng đối với bị cáo do không có kháng cáo, kháng nghị nên Bản án sơ thẩm có hiệu lực thi hành.

[9] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là không chấp nhận đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T; không chấp nhận kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo của bị cáo Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn Tr; huỷ quyết định của Bản án sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Võ Trường S về hình phạt và án phí.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Dương Thanh L, Triệu Quốc Đ, Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm; bị cáo Trần Văn Tr không phải chịu án phí phúc thẩm.

[11] Ở vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc trên 10 người, thuê phòng Karaoke để thực hiện hành vi phạm tội nhằm trốn tránh phát hiện của người dân cũng như các tổ chức, cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương. Các bị cáo cố tình khai giảm số tiền dùng vào việc đánh bạc không có cơ sở nhưng được Cơ quan điều tra chấp nhận là chưa phù hợp và số tiền dùng vào việc đánh bạc Cơ quan điều tra xác định trên 20.000.000 đồng nhưng án sơ thẩm xử phạt bị cáo cao nhất chỉ 07 tháng và 04 bị cáo chỉ ở mức khởi điểm 03 tháng tù là nhẹ. Do không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không thể tăng hình phạt đối với các bị cáo mà kiến nghị Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại Bản án theo trình tự giám đốc thẩm.

[12] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ (Mã Đ), Huỳnh Văn U (UH), về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 348; khoản 2 Điều 359; khoản 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Thanh L (N), Triệu Quốc Đ (Cu Đ), Trần Văn Th, Trần Văn S, Trần Văn C, Dương Văn T; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn Tr; huỷ quyết định của Bản án sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Võ Trường S về hình phạt và án phí.

2. Tuyên bố các bị cáo Dương Thanh L (N), Triệu Quốc Đ (Cu Đ), Trần Văn Th, Trần Văn Tr, Trần Văn C, Trần Văn S (Bé S), Dương Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.1. Xử phạt bị cáo **Triệu Quốc Đ (Cu Đ) 07 (bảy) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến ngày 05/5/2017.

3.2. Xử phạt bị cáo **Dương Thanh L (N) 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2017 đến ngày 11/4/2017; từ ngày 16/11/2017 đến ngày 30/11/2017.

3.3. Xử phạt bị cáo **Trần Văn S (Bé S) 03 (ba) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3.4. Xử phạt bị cáo **Dương Văn T 03 (ba) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Trần Văn C 03 (ba) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th 03 (ba) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Trần Văn Tr**. Bản án sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo Trần Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hôm nay (ngày 08/4/2019).

7. Hủy một phần Bản án sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu và đình chỉ vụ án đối với bị cáo **Võ Trường S**.

8. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Dương Thanh L (N), Triệu Quốc Đ (Cu Đ), Trần Văn Th, Trần Văn S (Bé S), Trần Văn C, Dương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

9. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ (Mã Đ), Huỳnh Văn U (UH), về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện P (01b);
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện P (01b);
- CQĐT huyện P (01b);
- Chi cục THADS huyện P (để thi hành) (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Bị cáo (09b);
- Người bào chữa (03b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (03b);
- Lưu:HS, THCTP, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Văn Tám